

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 42/2022/TLST – KDTM, ngày 10 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (Abank).

Địa chỉ: Số X LH, phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Tiết Văn T** - Tổng giám đốc.

Người đại diện được ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng: **Ông Phạm TA** - Phó Giám đốc PTĐH. Nơi công tác: Ngân Hàng N Việt Nam chi nhánh XM, Hà Nội I (Quyết định 145/QĐ-N-TH ngày 26/5/2022 của Giám đốc Abank Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội I về việc Giao nhiệm vụ đối với cán bộ và Quyết Định số 2965/QĐ-N-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N V/v Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

2. Bị đơn: Công ty T

Trụ sở: Thôn PY, xã TY, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Hữu K – Giám đốc**

Nơi ĐKKHKT: Thôn PY, xã TY, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1976;

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976;

3.3. Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm: 1955;

3.4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1955;

3.5. Chị Nguyễn Thị Thúy N – sinh năm 1997

3.6. Chị Nguyễn Thị Phương N1 – sinh năm 2000

3.7. Anh Nguyễn Hữu T2 – sinh ngày 24/01/2004

3.8. Anh Nguyễn Hữu T3 – sinh năm 2008

Đều ĐKKHKT và cư trú: Thôn PY, xã TY, huyện Chương Mỹ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của anh Thịnh: Ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị H (bố mẹ đẻ)

Ông Nguyễn Hữu M, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Thúy N, chị Nguyễn Thị Phương N1, anh Nguyễn Hữu T2 ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu K theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 21/12/2022 và ngày 24/12/2022.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2216LAV201001373 ngày 21/12/2011 và các Giấy nhận nợ:

Công ty T còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/12/2022 là **10.024.344.632** đồng (*Mười tỷ, không trăm hai mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc: **3.330.600.000** đồng; Nợ lãi trong hạn : **217.997.640** đồng; Nợ lãi quá hạn: **6.475.746.992** đồng.

Kể từ ngày 16/12/2022, Công ty T phải tiếp tục chịu lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp Công ty T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại ba tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ các tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 990; tờ bản đồ số:1, địa chỉ: Xóm 4, thôn PY, xã TY, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U449958, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 01057 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 29/4/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Hữu K.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ các tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số: 990a; tờ bản đồ số: 1 tại địa chỉ: Xóm Y, thôn PY, xã TY, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U449964, Số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 01063 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 29/4/2004 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Hà.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ các tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số: 338; tờ bản đồ số: 3; tại địa chỉ: Xóm Y, thôn PY, xã TY, huyện Chương Mỹ thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U457779, Số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 00990 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 23/01/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Hữu K.

Theo đó, ông Nguyễn Hữu M, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Hữu K, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Thúy N, chị Nguyễn Thị Phương N1, anh Nguyễn Hữu T2, anh Nguyễn Hữu T3 và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nói trên để thi hành án.

Trường hợp phát mại ba tài sản bảo đảm nói trên nhưng không thu đủ các khoản nợ, thì Công ty T sẽ phải tiếp tục nhận nợ và trả đầy đủ cho đến khi thanh toán dứt điểm các khoản vay.

3. Về án phí:

Công ty T tự nguyện chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 59.000.000 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.945.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0076369 ngày 10/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC. THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai